

# BÁT BÚN RIÊU

Lê Bảo Trân



Từ Eau Claire, theo đường liên tỉnh 53 ngược lên mạn Bắc, đến Solon Spring thì rẽ phải theo hương lộ P nhỏ hẹp ngoằn ngoèo len mình giữa khu rừng phong ngút ngàn trùng điệp. Tiếp tục thêm vài dặm, vòng qua những lưng đồi thoải thoải dốc là tới thung lũng Nebagamon cạnh đặc khu Lac Court Oreilles của người Da Đỏ.

Trời vào Thu, rừng phong đã thay chiếc áo choàng màu hồng lựu!

Hơn nửa giờ xe, không một bóng người! Ngoài tiếng gió thổi dài, tiếng lá khô xào xạc, tiếng rừng cây trăn trở, không còn một âm thanh nào khác. Tôi cảm tưởng như lạc vào một hành tinh xa lạ không sinh vật.

Đôi lại đôi liên liên tiếp nối tay nhau...

Sau cùng, tới Nebagamon. Nơi đây có viện Dưỡng Lão Lakeview mà theo lịch trình mỗi năm tôi phải đến một lần để thanh tra y vụ.

Lần đầu tiên đến đây nên tôi không khỏi ngỡ ngàng. Tưởng dù hẻo lánh đến đâu ít ra cũng có xóm làng, một giáo đường nho nhỏ hay vài ngôi nhà be bé xinh xinh, nhưng tuyệt đối “không”. Ngoài rừng phong đổ lá chỉ có hồ nước trong veo xanh ngắt màu trời!

“Trung Tâm An Dưỡng Lakeview”, như tên gọi, ẩn mình dưới tàng cây sồi rợp bóng trên khu đất rộng, quay lưng vô rừng thông, nhìn ra mặt hồ phẳng lặng như gương.

Tôi ngẫm nghĩ:

- Nơi này có thể là điểm nghỉ ngơi lý tưởng cho những người quanh năm lao碌 hoặc những ai muốn tìm sự quên lãng. Còn chọn làm viện dưỡng lão thì...” hơi tàn nhẫn “!

Tuổi già vốn đã cô đơn mà nơi đây lại hầu như cách biệt với thế giới bên ngoài. Trừ y tá y công và vài chuyên viên dịch vụ thì chẳng còn ai khác. Người nào cũng bận bù đầu rảnh rỗi đâu mà tán gẫu với người già? Nhất là sau buổi cơm chiều khi hoàng hôn buông xuống, ai nấy đều về nhà thì bóng đêm chắc sẽ thật dài....

Vừa đẩy cửa bước vào tôi đã giật mình vì gặp một hàng 6 chiếc xe lăn đang “giàn chào”. Trên mỗi xe là một lão ông hoặc lão bà độ bảy tám mươi, mái tóc bạc phơ, mắt hom hem sau làn mực kính. Có người trông còn sáng suốt, người thì như xác không hồn. Họ chăm chú nhìn tôi từ đầu

*đến chân như quan sát một quái nhân đến từ hành tinh xa lạ.*

*Có lẽ vì tôi là người Á Châu duy nhất tới đây chẳng?*

*Cô y tá hướng dẫn như đoán được cảm nghĩ của tôi, bèn nhoẻn cười:*

*- Ông ngạc nhiên hả?*

*Tôi ngập ngừng:*

*- Chắc họ biết hôm nay tôi đến nên hiếu kỳ muốn trông thấy mặt?*

*Cô ta khẽ lắc đầu:*

*- Mỗi ngày đều như vậy. Sáng nào họ cũng ngồi đó để mong chờ...*

*- Chờ thân nhân tới đón?*

*- Không!*

*- Hay bè bạn đến thăm?*

*Cô y tá phì cười, pha trò:*

*- Ông nghĩ... già ngần ấy tuổi mà còn ham bạn gái sao?*

*- Ý tôi là bạn thông thường.*

*- Nếu những người bạn ấy chưa nằm xuống thì cũng đang ngồi xe lăn như họ tại một viện dưỡng lão nào đó.*

*Rồi ngậm ngùi:*

*- Họ mong chờ những hình bóng không bao giờ đến, xa xôi trong hồi ức....*

*Và khẽ thở dài:*

*- Tôi làm việc ở đây hơn mười năm, đã chứng kiến nhiều hoạt cảnh. Tháng nào cũng có người mới tới và cũng có người vĩnh viễn ra đi.*

*- Chắc ít nhiều lòng cô cũng phần nào xao xuyến?*

*- Thật tình mà nói. Lúc đầu thì có, nhưng giờ đã quen rồi.*

*- Cô rất mạnh cảm!*

*- Là do luyện tập thôi, bằng không sẽ ngã quỵ.*

Chúng tôi vào thang máy lên tầng trên. Một cụ già chống gậy tập tễnh vô theo.

Cô y tá nhìn ông ta và hỏi:

- Ông đi lên hay đi xuống?

Cụ đáp như cái máy, giọng nói khò khè yếu ớt khó nghe:

- Đi xuống... đi lên... đi xuống... đi lên.

Tôi nhận thấy ông ta chẳng nhìn ai cả, ánh mắt không hồn đăm đăm hướng về phương trời vô định.

Dường như quá quen thuộc với những hiện tượng này, cô y tá thản nhiên nói:

- Vậy mời ông bước ra chờ, chuyển sau sẽ có người cùng đi với. Chúng tôi đang bận.

Cô bèn nắm tay dẫn ông cụ ra ngoài rồi lạnh lùng khép cửa.

Tôi thắc mắc:

- Nếu ông ấy lại tiếp tục bấm nút thang máy thì sao?

- Chúng tôi đã lường trước điều ấy nên tất cả nút các điện trong viện đều gắn rất cao, người già không với tới.

- Thì ra vậy!

Công tác xong, trời cũng về chiều. Tôi từ giã. Cô y tá tiễn tôi ra cửa.

Đoàn xe lăn vẫn còn “giàn chào”.

Chợt trông thấy trong góc tối, một ông lão độ trên dưới tám mươi đang cô đơn ngồi bất động trên xe lăn như pho tượng cũ. Điểm khác biệt khiến tôi chú ý là ông ta không phải người da trắng và cũng không hòa nhập vào toán “dàn chào”.

Da ông màu đồng nâu có nhiều vết nhăn đậm nét thời gian hằn trên mặt. Mái tóc bạc phơ rủ lòa xòa trên trán. Vóc người bé nhỏ, mắt hom hem trân trối nhìn tôi như muốn nói điều gì.

Tôi đoán chừng ông là thổ dân Da Đỏ.

Hiếu kỳ, tôi hỏi cô y tá:

- Viện dưỡng lão này cũng nhận người Indian sao? Tôi nghĩ là trách nhiệm của chính phủ Liên Bang chứ?

Cô ta ngạc nhiên:

- Sao ông hỏi vậy?

Tôi trở ông lão ngồi xe lăn:

- Không phải Indian là gì?

Cô y tá phì cười:

- Ông ta người Á Đông đó.

Tôi giật mình:

- Người Á Đông?

- Phải. Dường như là Việt Nam.

Thêm một kinh ngạc. Tôi không ngờ nơi vùng đất hẻo lánh đìu hiu lạnh lẽo này cũng có người Việt định cư. Tôi bèn hỏi dồn.

- Sao cô biết ông ta người Việt?

- Hồ sơ có ghi rõ.

- Ông ấy vào đây lâu chưa?

- Hơn mười năm.

Cô khẽ lắc đầu:

- Tội nghiệp! Ông ta rất hiền lành dễ thương, ai cũng mến, nhưng hiềm chẳng nói được tiếng Anh nên suốt ngày thui thủi một mình, không có bạn.

- Thân nhân ông ấy có thường xuyên tới thăm không?

- Một lần, cách nay lâu lắm...

Lòng se lại. Hẳn có uẩn khúc gì đây? Không thể cam tâm quay mặt làm ngo trước người đồng hương đang gặp cảnh bẽ bàng nơi đất khách, tôi tự giới thiệu:

- Tôi cũng là người Việt....

Cô ta trở mắt:

- Thế mà tôi đinh ninh ông là người Trung Hoa.

Tôi cười:

- Trong mắt người Tây phương, bất cứ ai da vàng cũng là Tàu.

Cô pha trò:

- Cũng đâu phải lạ. Hiệu ăn Tàu nhan nhản khắp nơi, ngay trong xóm Da Đỏ hẻo lánh tí tẹo trên mạn Bắc cũng có. Lần nào qua đó tôi cũng ghé mua cơm chiên, chả giò, vừa ngon vừa rẻ, nhưng phải tội là...

Tôi nhõn cười:

- Mỡ dầu và bột ngọt hơi nhiều!

Cô ta cũng cười xòa:

- Phải nói là nhiều quá mới đúng. Khổ công tập thể dục cả tháng, ăn một bữa cơm Tàu là đầu vào đấy, có khi “thặng dư”.

Tôi quay lại vấn đề:

-Tôi muốn tiếp xúc với ông lão người Việt để chào hỏi làm quen. Có thể ông ấy cũng đang cần người nói chuyện vì lâu lắm chưa có dịp.

Cô y tá mừng rỡ:

- Hay lắm, đó cũng là điều chúng tôi mong muốn. Vùng này hẻo lánh quá không thể tìm ra người thông dịch. Nhân tiện nhờ ông hỏi xem ông ấy có nhu cầu hay đề nghị gì hầu chúng tôi đáp ứng.

- Vâng, tôi sẽ cố gắng.

Thấy tôi đi tới, ông lão ngước lên nhướn đôi mắt hom hem nhìn chòng chọc, vừa ngạc nhiên vừa thoáng chút ngại ngùng.

Tôi gật đầu chào:

- Chào cụ.

Nét mặt rạng niềm vui, giọng nói run run vì xúc động:

- Dạ... chào thầy. Thầy là... người Việt?

Giọng ông hơi nặng và chân thật. Tôi thân mật nắm tay ông:

- Thưa cụ, cháu cũng là người Việt như cụ!

Ông lão nghẹn ngào:

- Cảm ơn Thiên Chúa, cảm ơn Đức Mẹ từ bi đã cho tui gặp ông.

Tôi kéo ghế ngồi bên cạnh và bắt đầu trò chuyện.

- Thưa cụ. Vì sao cụ cho là cuộc gặp gỡ hôm nay do Thiên Chúa và Đức mẹ sắp đặt?

- Đêm nào tui cũng cầu nguyện ơn trên cho tui gặp người đồng hương...

- Có chuyện khẩn cấp gì không, thưa cụ?

- Để được nói chuyện bằng tiếng Việt thôi.

Cụ thờ dài:

- Lâu lắm rồi... tui chưa được nói hay nghe tiếng mẹ đẻ.

Nhói trong tim. Tôi cúi người thương cảm. Một ước mơ đơn giản quá mà sao quá xa vời.

Chúng tôi bắt đầu trò chuyện. Ông kể:

- Tên tui là Tĩnh, Nguyễn Văn Tĩnh... Trước kia ở Bình Tuy, làm nghề biển, có thuyền đánh cá, tuy không giàu nhưng cuộc sống cũng sung túc. Có vợ, ba con trai, đứa lớn nhất nếu còn sống thì giờ đã gần 50. Năm 75 cộng sản tràn vào, cả nước kéo nhau chạy nạn. Sản phẩm tiện trong tay, tui bèn chở vợ con vượt thoát. Nhưng chẳng may sau ba ngày lênh đênh trên mặt biển thì gặp bão lớn, tàu chìm. Tui và đứa con út lên sáu may mắn được tàu Mỹ vớt còn vợ và hai đứa lớn thì mất tích.

Sau đó tui được bảo trợ về Louisiana. Nơi đây có đông người đồng hương nên cũng đỡ buồn. Tui bắt đầu tái tạo sự nghiệp, hùn hạp với bạn bè mua tàu đánh cá làm việc ngày đêm, trước để vui buồn, sau là tạo dựng tương lai cho thằng út, giọt máu cuối cùng còn sót lại.

Tui ước mong thằng bé sẽ theo cha học nghề biển, nhưng nó không muốn. Nó chỉ thích làm bác sĩ kỹ sư ngồi nhà mát chớ không chịu giải nắng dầm mưa như bố. Thế nên vừa xong trung học là nó quyết chọn trường xa để tiếp tục đại học.

Ông ngừng lại một chút để dần cơn xúc động rồi ngâm người kể tiếp:

- Tui chỉ còn một mình nó. Không thể sống xa con nên quyết định bán hết tài sản để dọn theo. Bạn bè ai cũng ngăn cản, nhưng tui quyết giữ lập trường, mang hết tiền dành dụm đến tiểu bang này mua một căn nhà nhỏ ở ngoại ô, còn lại chút ít thì gửi vào quỹ tiết kiệm lấy lời sống qua ngày. Hai cha con đùm bọc nhau, cuộc sống tuy chẳng sung túc nhưng cũng nhẹ nhàng.

Tuổi ngày một già sức khỏe càng yếu. Năm ấy trời làm mưa đá, tui bị ngã gãy chân. Bác sĩ cho biết xương già không lành được, phải vĩnh viễn phải ngồi xe lăn.

Thằng út ra trường, có việc làm tốt ở Nữ Ơc. Tự biết khó thể theo con và không muốn làm trở

ngại bước tiến thân của nó, tui muốn xin vào viện dưỡng lão. Tôi lên tiếng trước cho nó khỏi bị khó xử.

Nó giúp tui làm thủ tục và hứa khi việc làm yên ổn sẽ đón tui về.

Các viện dưỡng lão tương đối khá đều hết chỗ. May thay đang lúc bối rối, thì có anh bạn học người Da Đỏ mách cho nơi này. Thấy con buồn tui bèn an ủi nó: “Nơi nào cũng là quê người, giống nhau thôi. Thỉnh thoảng con về thăm là bố vui rồi”.

Thế là cả ngôi nhà lẫn tiền dành dụm đều phải trao hết cho viện dưỡng lão. Dĩ nhiên là tui được nhận.

Ánh mắt xa xôi nhìn về phía chân trời đang có đàn chim chiều đang xoải cánh, ông chép miệng:

- Nhanh quá... Mới đó đã mười năm.

- Thừa cụ, thời gian qua chắc anh Út cũng thường về thăm cụ?

- Một năm sau nó có trở lại, khoe với tui hình cô gái Mỹ và nói là “dâu tương lai của bố đấy”. Rồi... từ đó biệt tăm luôn.

- Cụ hoàn toàn không biết tin tức gì về anh ấy?

- Không, mà thật tình... tui cũng không muốn biết.

- Tại sao? Anh ấy là con trai duy nhất của cụ mà? Cháu sẽ giúp cụ tìm anh ấy.

Ông lão rơm nước mắt:

- Tui sợ lắm... Thà biền biệt như thế mà tui vẫn tin tưởng là nó đang sống tốt với vợ con ở nơi nào đó trên quả đất, còn hơn là biết tin buồn. Quả tình, tui không kham nổi.

Tôi ghen lời không nói được. Chập sau, qua cơn xúc động, tôi hỏi:

- Giờ đây cụ có ước nguyện gì xin cho biết, cháu sẽ hết lòng giúp với tất cả khả năng mình.

Ông lão thở dài:

- Già rồi, còn được mấy năm trước mặt?

Ánh mắt chợt linh động, ông nhìn tôi và chép miệng:

- Tôi thèm một bát bún riêu!

Hai tuần sau, vào ngày Chúa nhật, tôi nhờ chị bạn thân nấu giùm hai bát bún riêu cua, bún nước để riêng, có đầy đủ chanh, rau, nước mắm, ớt hiểm tươi, đặc biệt còn thêm lọ mắm ruốc thật

ngon. Tôi cho tất cả vào túi xách đem đến viện dưỡng lão Lakeview.

Mất hơn 4 giờ đường, sau cùng tôi đã tới. Như lần trước, ông lão vẫn ngồi trên xe lăn gần cửa sổ cuối phòng. Bất ngờ trông thấy tôi, ông mừng rỡ kêu lên:

- Kia thầy... Lại về đây công tác à?

Tôi chạy tới nắm tay ông:

- Lần này cháu chỉ đến thăm cụ. Cháu có món quà đặc biệt mang biếu cụ.

Lộ vẻ cảm động, cụ nhoèn cười đuôi mắt nhăn nheo.

- Bày vẽ làm chi hà... Thầy đến thăm tui là quý rồi...

Tôi xin phép ban quản lý đưa cụ ra vườn.

Vì thức ăn nặng mùi mắm ruốc nên tôi phải mang theo một lò cồn nhỏ để đun nóng ngoài trời. Cụ chăm chú nhìn tôi sốt bún ra tô, trộn rau ghém, nêm mắm ruốc, châm nước dùng sôi nghi ngút bốc hơi, rắc chút tiêu thơm lên lớp gạch cua nổi vàng trên mặt, nặn hai lát chanh tươi và sau cùng là ba quả ớt hiểm đỏ thơm nồng cay xé lưỡi. Không nén được thêm thường, chốc chốc cụ lại nuốt nước bọt.

Tôi đặt tô bún riêu trước mặt và mời cụ cầm đũa. Cụ run giọng:

- Cám ơn... cám ơn thầy. Không ngờ hôm nay tui còn được ăn bát bún riêu của... Mời thầy cùng ăn cho vui.

- Cháu đã ăn xong ở nhà. Xin cụ dùng tự nhiên... Bún riêu còn nhiều, hết tô này cháu sẽ hâm tô khác.

Cụ trịnh trọng húp từng muỗng xúp, gắp từng đũa bún, cắn từng miếng ớt cay ngon lành như chưa từng được ăn ngon. Chốc chốc cụ dùng tay để lau mồ hôi và luôn mồm khen tấm tắc:

- Bún riêu ngon quá. Mắm ruốc thơm quá!

Tôi cảm động đặt tay lên vai cụ:

- Nếu cụ bằng lòng nhận cháu làm con, cháu sẽ thay anh Út thường xuyên thăm viếng cụ.

Cụ sững sờ nhìn tôi thật lâu như không tin ở tai mình rồi hai dòng nước mắt từ từ lăn dài trên đôi má cóp.

- Tui có được điểm phúc như vậy sao?



Tôi yêu cầu ban quản lý ghi tên tôi vào danh sách thân nhân và dặn dò khi có chuyện cần thì cứ gọi.

Năm sau....

Còn một ngày nữa là Tết. Tôi đã chuẩn bị xong quà cáp, có cả trà thơm mút ngọt, dự định sáng hôm sau, mừng một đầu năm sẽ mang lên Lakeview mừng tuổi cụ.

Đang ngon giấc chợt có chuông điện thoại. Tôi nhắc ống nghe, bên kia đầu giây, tiếng cô y tá trực của viện Dưỡng Lão Lakeview:

- Xin lỗi... phải ông Trần?

- Vâng, chính tôi.

- Cụ Tính đau nặng...

- Tình trạng thế nào? Có nguy không?

- Đang nằm phòng hồi sinh bệnh viện thành phố.

- Cám ơn cô, ngày mai tôi sẽ đến.

- Ông nên đi sớm hơn vì sợ không còn dịp.

Tôi rưng rờ!

Tuyết rơi càng lúc càng nhiều! Trời trở lạnh. Gió giạt từng cơn, hoa tuyết bay nghiêng như ngàn vạn mũi tên bắn vào kiếng nghe rào rào như rải cát. Không gian mờ mịt, rừng phong trắng xóa một màu.

Tuyết phủ một lớp dày trên mặt đất. Tôi rà thắng cho xe chạy chậm để khỏi rơi xuống hố.

Sau cùng tới được bệnh viện Hayward.

Cô cô y tá nhìn tôi ái ngại:

- Suốt đêm qua ông ấy cứ gọi tên một người nào đó, không biết phải là ông?

- Cô còn nhớ ông ấy gọi tên gì?

- Chỉ một tiếng duy nhất, dường như "Ouk" hay "Ouc" gì đó.

Tôi đã hiểu là "thằng Út".

Tôi hé cửa lách vào, trân trối nhìn ông rồi ngồi xuống bên giường. Người ông khô đét, hai mắt nhắm nghiền, hơi thở yếu ớt. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên vàng trán nhăn nheo.

Ông chợt cử động rồi thều thào:

- Út... Út...

Nước mắt chực trào ra. Giờ phút này tôi cần phải làm một điều gì để giúp ông được mỉm cười trước khi vĩnh biệt. Tôi bóp nhẹ bàn tay già gầy guộc và nghẹn ngào:

-Thưa cha... con đã về.

Mi mắt ông động đậy cố nhướng lên nhìn, rồi kiệt sức nên từ từ khép lại nhưng môi còn mấp máy:

- Út... Út... con...?

- Phải... Thưa cha con là Út, đưa con bất hiếu đã quay về xin cha tha thứ.

Tôi cảm được các ngón tay khô gầy đang bắt đầu cử động trong lòng tay tôi, cố nắm giữ đứa con yêu đừng có xa rời. Nước mắt tôi vô tình rơi xuống làn môi khô nứt nẻ đang hé một nụ cười.

“Gia tài” ông để lại là một bọc vải nhỏ, trong ấy có tượng Chúa Giê Su bị đóng đinh trên cây thập giá và tấm hình đen trắng đã trở vàng chụp gia đình 5 người đoàn tụ, đứa nhỏ nhút còn bế trên tay, tôi đoán nó tên là Út.

Những năm sau, mỗi lần có dịp lên mạn Bắc, tôi đều ghé nghĩa trang thăm ông.

Hôm nay, trời vào Thu!

Nghĩa trang chiều hoang vắng quá! Lá vàng từng chiếc rơi trên mộ. Tôi lặng người nghe khòe mắt rưng rưng...

Quê hương khuất bóng hoàng hôn  
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai...



**VIDEO: TRUYỆN NGẮN BÁT BÚN RIÊU CỦA LÊ BẢO TRÂN**